

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TCBC
V/v bổ nhiệm, xếp lương theo chức
danh nghề nghiệp đối với giáo viên
các cấp mầm non, tiểu học, trung
học cơ sở, trung học phổ thông

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01, 02, 03, 04).

Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Về nguyên tắc bổ nhiệm

1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 01, 02, 03, 04.

2. Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015, ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ vào chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03, 04 thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên mới được tuyển dụng.

III. Bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, nếu đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm CDNN giáo viên như sau:

1. Bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non công lập

a) Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) và Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

b) Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

c) Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định tại Điều 4 Thông tư 01 thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

d) Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi được xác định là người trúng tuyển trong kỳ thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

2. Bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học công lập

a) Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) và giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

b) Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

c) Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định tại Điều 4 Thông tư 02 thì được bổ nhiệm vào

chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

d) Giáo viên tiểu học hạng II mới (mã số V.07.03.28) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng I mới (mã số V.07.03.27) khi được xác định là người trúng tuyển trong kỳ thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

3. Bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở công lập

a) Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.12) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

b) Giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

c) Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định tại Điều 4 Thông tư 03 thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

d) Giáo viên THCS hạng I (mã số V.07.04.10) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I (mã số V.07.04.30); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

e) Giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định tại Điều 5 Thông tư 03 thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

4. Bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học phổ thông công lập

a) Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

b) Giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

c) Giáo viên THPT hạng I (mã số V.07.05.13) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I (mã số V.07.05.13); được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU

1. Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, nếu chưa đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tạm thời giữ nguyên hệ số lương hiện hưởng.

2. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ.

3. Về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên:

a) Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng II, hạng III (cũ), giáo viên tiểu học hạng II, hạng III (cũ), giáo viên Trung học cơ sở hạng I, hạng II (cũ), giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II (cũ) quy định tại các Thông tư liên tịch số 20,21,22,23 được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng tương ứng quy định tại Thông tư số 01,02,03,04.

b) Giáo viên mầm non, phổ thông công lập đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng cao hơn hạng hiện giữ thì sẽ được sử dụng trong việc thăng hạng sau này, đồng thời cần bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng hiện giữ (nếu còn thiếu) để được bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định mới.

c) Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III áp dụng đối với: Giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên THCS, THPT được tuyển dụng sau ngày Thông tư số 01, 02, 03, 04 có hiệu lực thi hành (ngày 20/3/2021); giáo viên mầm non hạng III cũ được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng III mới; giáo viên tiểu học hạng III cũ được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng III mới; giáo viên trung học cơ sở hạng III cũ được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III mới; giáo viên trung học phổ thông hạng III cũ được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III mới. Những trường hợp không thuộc đối tượng nêu trên thì chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III theo quy định.

4. Danh sách viên chức đủ điều kiện và không đủ điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01, 02, 03, 04 đề nghị các cơ quan, đơn vị công khai tại các trường trong vòng 07 ngày trước khi gửi Sở Nội vụ ra Quyết định bổ nhiệm. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

V. HỒ SƠ BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CDNN MỚI:

Hồ sơ bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với viên chức gửi Sở Nội vụ gồm có:

1. Văn bản đề nghị bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức;
2. Biểu 01, 02 kèm theo;
3. Bản photo hồ sơ cá nhân của viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm CDNN gồm:
 - a) Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm CDNN cũ, Quyết định lương gần nhất và các tài liệu khác tương ứng tiêu chuẩn từng CDNN theo quy định.
 - b) Bảng chuyên môn nghiệp vụ, chứng chỉ CDNN (nếu có);
 - c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của viên chức, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Riêng đối với các minh chứng như chiến sĩ thi đua cơ sở, bằng khen, giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi tương ứng với từng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03, 04 thì phải có minh chứng cụ thể.
 - d) Đối với viên chức hiện đang giữ CDNN khác với CDNN của vị trí việc làm đang đảm nhiệm, thì hồ sơ bổ sung Quyết định điều động hoặc chuyển công tác, tiếp nhận, ... về vị trí việc làm mới đề nghị bổ nhiệm CDNN.

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý..

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục đào tạo, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Phổ biến các nội dung của Thông tư số 01, 02, 03, 04 và Hướng dẫn này đến các viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm, xếp lương theo quy định tại Thông tư 01,02,03,04 gửi Sở Nội vụ. Sau khi có Quyết định của Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ban hành Quyết định bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với từng viên chức đủ điều kiện theo quy định.

c) Rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức chưa đủ điều kiện bổ nhiệm, xếp lương theo quy định tại Thông tư 01,02,03,04, nêu rõ lý do chưa đủ điều kiện với từng cá nhân, gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời bố trí, tạo điều kiện cho viên chức hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định mới. Khi viên chức đủ điều kiện, tổng hợp gửi Sở Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương CDNN mới theo quy định.

(có Biểu 1A, 1B, 1C, 1D, 2 kèm theo)

d) Rà soát, đảm bảo không có viên chức còn giữ chức danh nghề nghiệp mã 15.112, 15.113, 15c.207 đối với giáo viên THPT; mã 15.112, 15a.201, 15a.202, 15c.208 đối với giáo viên THCS; mã 15a.203, 15a.204, 15.114, 15c.209 đối với giáo viên Tiểu học; mã 15a.205, 15a.206, 15.115, 15c.210 đối với giáo viên mầm non. Đối với giáo viên hiện đang giữ ngạch 15c.207, 15c.208, 15c.209, 15c.210 đến nay vẫn chưa hoàn thiện đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mới thì đề nghị cơ quan chủ quản điều chuyển vị trí việc làm khác phù hợp hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

đ) Viên chức hiện đang công tác tại vị trí việc làm nào phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đó và được bổ nhiệm CDNN tương ứng với vị trí việc làm đang đảm nhiệm. Nếu không đủ điều kiện bổ nhiệm CDNN tương ứng vị trí việc làm đang đảm nhiệm thì phải bố trí công tác khác phù hợp, không được để viên chức giữ chức danh nghề nghiệp khác với vị trí đang đảm nhiệm (ví dụ: Giáo viên dạy THCS nhưng lại bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học và ngược lại, Giáo viên dạy THPT nhưng lại bổ nhiệm CDNN giáo viên THCS và ngược lại ...).

2. Thời hạn gửi Hồ sơ:

Đề nghị Sở Giáo dục Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức về Sở Nội vụ trước ngày 25/5/2022.

Biểu 1A, 1B, 1C, 1D, 2 kèm theo Hồ sơ, các đơn vị gửi về hòm thư nguyenthuhao1983@gmail.com.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Tổ chức biên chế) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TCBC (H.41b).

GIÁM ĐỐC

Đặng Mai Sơn